

Số: 03/2019/QĐST-DS

K, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, thụ lý số 06/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 288/2019/QĐST- DS ngày 10/6/2019 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 359 ngày 18/6/2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

Ngân hàng B; địa chỉ trụ sở: Số 35 V, quận H, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị H; ĐKKHKT: Tổ 7, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng.

Ông Lê Mạnh H; ĐKKHKT: Tổ 7, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Đức C; là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng B (Văn bản ủy quyền số 906/QĐ-NGÂN HÀNG B ngày 25/11/2018 và Văn bản ủy quyền số 462A/QĐ-NGÂN HÀNG B-TL ngày 26/11/2018).

(Những người yêu cầu đều có mặt tại phiên họp)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị T; cùng đăng ký HKTT: Xóm 4 L, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh H; đăng ký HKTT: Xóm 4 L, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T (Văn bản ủy quyền ngày 14/02/2012).

(Ông Hà có mặt, bà Thu vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 28/6/2013, Ngân hàng B và bà Nguyễn Thị H, ông Lê Mạnh H đã ký Hợp đồng tín dụng số N.C.0217.13/HĐTD với nội dung: Bà Hoa, ông Hùng vay Ngân hàng số tiền là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng); thời hạn vay là 12 tháng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh; lãi suất vay: Áp dụng theo hình thức thả nổi với mức lãi suất kỳ đầu tiên là 13%/năm, cố định trong 06 tháng đầu kể từ ngày nhận nợ đầu tiên.

Ngày 12/4/2012, Ngân hàng B và ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0073.12/HDDTC3 để đảm bảo khoản vay của bà Nguyễn Thị H, ông Lê Mạnh H. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 244B; địa chỉ: Đội 1, xã Tân Dương, huyện T, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL225000, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H/01904 do UBND huyện T, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/02/2008 cho ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị T.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng B đã giải ngân; bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H đã nhận đủ số tiền vay là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Tính đến ngày 28/5/2019, bà Hoa và ông Hùng đã trả được tổng số tiền là 915.060.015; trong đó trả nợ gốc là 887.000.000 đồng, trả lãi trong hạn 28.060.015 đồng.

Tính đến ngày 28/5/2019, bà Hoa và ông Hùng còn nợ Ngân hàng B số tiền là 2.547.011.924 đồng; trong đó: Nợ gốc là 1.113.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 235.551.015 đồng; nợ quá hạn là 1.198.460.909 đồng.

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H cam kết sẽ trả Ngân hàng B toàn bộ khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/5/2019 với tổng số tiền là 2.547.011.924 đồng như đã nêu cụ thể ở trên và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả kể từ ngày 29/5/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số N.C.0217.13/HĐTD ngày 28/6/2013 mà các bên đã ký kết. Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H cam kết sẽ trả toàn bộ nợ gốc trước ngày 31/12/2019, trả hết nợ lãi trong hạn và quá hạn trước ngày 30/6/2020; số tiền trả nợ tối thiểu hàng tháng là 20.000.000 đồng.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H vi phạm cam kết về phương thức thanh toán đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng B có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 0073.12/HĐTC3, ngày 12/4/2012 giữa Ngân hàng B và ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị T đã ký kết để thu hồi nợ; trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng B, chi phí tòa án, chi phí phát mại tài sản (nếu có) thì bà Hoa và ông Hùng có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu.

Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh H nhận nộp toàn bộ lệ phí Tòa án.

Tại phiên họp đại diện Ngân hàng B, bà Nguyễn Thị H, ông Lê Mạnh H, ông Nguyễn Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu; đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành mà các đương sự đã thống nhất thỏa thuận tại Trung tâm Hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận K. Đề nghị Tòa án nhân dân quận K ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền bà Hoa, ông Hùng đã vay, đã trả, còn Ngân hàng B; phương thức thanh toán và phương thức xử lý tài sản thế chấp khi bà Hoa, ông Hùng không thực hiện đúng lộ trình thanh toán và việc nộp lệ phí yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự tại phiên họp: Thẩm phán, Thư ký và những người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân quận K căn cứ vào khoản 7 của Điều 27, điểm s khoản 2 Điều 39, các điều 143, 149, 367, 369, 370, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Ngân hàng B, bà Nguyễn Thị H, ông Lê Mạnh H, ông Nguyễn Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu: Các bên tham gia thỏa thuận hoà giải có đầy đủ thẩm quyền và năng lực hành vi dân sự, có quyền và nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hoà giải; nội dung thỏa thuận hoà giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba, các bên tham gia thỏa thuận hoà giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án nên thỏa thuận của các bên đương sự được Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh H chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 7 của Điều 27, điểm s khoản 2 Điều 39, các điều 143, 149, 367, 369, 370, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 06/2019/TLST-DS ngày 29/5/2019, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số N.C.0217.13/HĐTD, ngày 28/6/2013, ký kết giữa Ngân hàng B và bà Nguyễn Thị H, ông Lê Mạnh H thì bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H đã vay Ngân hàng B số tiền là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Tính đến ngày 28/5/2019, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H đã trả được tổng số tiền là 915.060.015 (Chín trăm mười năm triệu không trăm sáu mươi nghìn không trăm mười lăm đồng); trong đó trả nợ gốc là 887.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi bảy triệu đồng), trả lãi trong hạn là 28.060.015 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi nghìn không trăm mười lăm đồng). Tính đến ngày 28/5/2019, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H còn nợ Ngân hàng B số tiền là 2.547.011.924 đồng (Hai tỷ năm trăm bốn mươi bảy triệu không trăm mười một nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng); trong đó: Nợ gốc là 1.113.000.000 đồng (Một tỷ một trăm mười ba triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 235.551.015 đồng (Hai trăm ba mươi năm triệu năm trăm năm mươi một nghìn không trăm mười lăm đồng); nợ lãi quá hạn là 1.198.460.909 đồng (Một tỷ một trăm chín mươi tám triệu bốn trăm linh chín đồng).

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H có trách nhiệm trả Ngân hàng B toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 28/5/2019 là 2.547.011.924 đồng (Hai tỷ năm trăm bốn mươi bảy triệu không trăm mười một nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng); trong đó: Nợ gốc là 1.113.000.000 đồng (Một tỷ một trăm mười ba triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 235.551.015 đồng (Hai trăm ba mươi năm triệu năm trăm năm mươi một nghìn không trăm mười lăm đồng); nợ lãi quá hạn là 1.198.460.909 đồng (Một tỷ một trăm chín mươi tám triệu bốn trăm linh chín đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả kể từ ngày 29/5/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số N.C.0217.13/HĐTD ngày 28/6/2013 mà các bên đã ký kết. Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc trước ngày 31/12/2019, trả hết nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phát sinh trước ngày 30/6/2020; số tiền trả nợ tối thiểu hàng tháng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H vi phạm cam kết về phương thức thanh toán đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng B có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 244B; địa chỉ: Đội 1, xã Tân Dương, huyện T, thành phố Hải Phòng; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL225000, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H/01904 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/02/2008 cho ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị T theo Hợp đồng thế chấp số 0073.12/HĐTC3, ngày 12/4/2012 ký kết giữa Ngân hàng B và ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị T để thu hồi nợ; trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng B Ngân hàng B, chi phí tòa án, chi phí phát mại tài sản (nếu có) thì bà Nguyễn Thị H và ông Lê Mạnh H có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu.

Điều 2. Lệ phí: Ông Nguyễn Thanh H nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0007720 ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Ông Nguyễn Thanh H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Lan Hương